

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2020/DS-ST
Ngày: 30-9-2020
V/v tranh chấp hợp đồng mua
bán.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thơ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bành Văn Hải;
2. Ông Võ Văn Vui.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lâm Phượng Tú, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 413/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2020, về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2020/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2020/QĐST-DS ngày 21 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Chí A, sinh năm 1988; địa chỉ: Số 33, tổ 14, ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Phan Đức L, sinh năm 1971; (vắng mặt)

Chị Huỳnh Thị Quế M, sinh năm 1973; (có mặt)

Cùng địa chỉ: Số nhà 1231A, ấp N, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Phan Thị T, sinh năm 1965; địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12-8-2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – anh Nguyễn Chí A trình bày:

Anh và anh Phan Đức L, chị Huỳnh Thị Quế M có quen biết nhau, anh L, chị M mua gạo của cửa hàng anh để đi bán ở các tỉnh khác. Hình thức mua bán là chị M trực tiếp thỏa thuận giá mua bán với bà T – mẹ ruột anh sau đó chị M, tài xế xe, có khi là anh L đến nhận hàng, anh trực tiếp giao hàng, có khi bà T giao hàng cho vợ chồng anh L. Phương thức thanh toán là trả nợ gởi đầu, tức là mua chuyển hàng sau trả tiền cho chuyển hàng trước, chị M và bà T tự ghi vào sổ, khi thanh toán thì đối chiếu lại sổ ghi nợ. Đến ngày 22-9-2018 đối chiếu nợ, chị M xác nhận còn nợ số tiền 1.278.000.000 đồng, sau khi đối chiếu nợ thì chị M có mua thêm 01 chuyển hàng ngày 24-12-2018 với số tiền 203.300.000 đồng, chưa thanh toán tiền; chị M có hứa bán xong chuyển hàng này sẽ thanh toán hết, nhưng cho đến nay chị M vẫn chưa thanh toán khoản tiền nào. Trước đây chị M có nhờ bà T tham gia góp 01 phần hụi 10.000.000 đồng, chị M hốt hụi thanh toán nợ cho anh, 02 tháng nay chị M có chuyển trả cho anh số tiền 12.000.000 đồng, đây là số tiền chị M chuyển trả để đóng hụi chết chứ không phải trả tiền nợ mua bán gạo. Số tiền chốt nợ 1.278.000.000 đồng là đã căn trừ hụi chị M hốt hụi trả cho anh. Nay anh yêu cầu chị M, anh L trả số tiền 1.481.300.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa, anh A xin rút lại yêu cầu trả số tiền 203.300.000 đồng và có yêu cầu bổ sung tính tiền lãi theo quy định pháp luật của khoản nợ 1.278.000.000 đồng, tính từ ngày 22-9-2018 đến nay.

Bị đơn, chị Huỳnh Thị Quế M trình bày: Chị mua gạo của nhà anh A đến nay khoảng 10 năm, do nhà anh A có nhà máy xay lúa. Chị mua gạo để vận chuyển đi bán ở tỉnh Đắk Lắk. Hình thức mua bán là khi nhận hàng chị trả bớt một phần tiền cho anh A, bà T, khi bán hàng về chị tiếp tục trả số tiền còn lại, có khi còn nợ lại. Khi mua, chị có ghi vào sổ của chị, bà T cũng ghi vào sổ của bà T để đối chiếu nợ vào cuối năm, số tiền chị nợ thì bà T, anh A không tính tiền lãi. Ngày 22-9-2018 chị và bà T chốt nợ, chị còn nợ lại bà T số 1.278.000.000 đồng, không hẹn thời hạn trả nợ. Sau đó chị vẫn tiếp tục mua gạo của bà T để đi bán nhưng bà T không cho nợ nữa nên mua hàng chuyển nào thì chị trả tiền xong chuyển đó. Đến năm 2019 chị không mua gạo của bà T, anh A, do làm ăn thất bại, người mua gạo còn nợ tiền và chị bị mất tiền, nên chị hết vốn, vì vậy không đi mua gạo để bán nữa. Vì chị đang gặp khó khăn nên có xin trả dần mỗi tháng 8.000.000 đồng, bà T cũng đồng ý, từ tháng 6-2020 chị có chuyển cho bà T mỗi tháng 6.000.000 đồng, chị chuyển trả được số tiền 12.000.000 đồng. Ngoài ra, chị có tham gia 01 dây hụi 10.000.000 đồng, chị hốt hụi thì bà T không đăng tiền hụi cho chị mà trừ trực tiếp qua số tiền chị nợ bà T. Nay chị đồng ý trả cho bà T, anh A số tiền 1.278.000.000 đồng nhưng xin được trả dần mỗi tháng 8.000.000 đồng. Đối với chuyển hàng 203.300.000 đồng chị xác định không nợ bà T, anh A.

Bị đơn, anh Phan Đức L trình bày: Anh thống nhất lời trình bày của chị M. Việc mua bán, cộng sổ sách thì giữa chị M và bà T trực tiếp thỏa thuận. Còn anh thì có khi cũng có đi nhận hàng, có khi chị M cũng đưa tiền cho anh để đi trả cho bà T. Nay anh đồng ý cùng chịu trách nhiệm với chị M trả nợ cho bà T, anh A nhưng xin được trả dần mỗi tháng 8.000.000 đồng vì hoàn cảnh hiện nay rất khó khăn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Phan Thị T trình bày: Bà thống nhất lời trình bày của anh A. Đối với số tiền hội, bà thừa nhận có tham gia góp hội giúp cho chị M, khi hết hội có cần trừ nợ chị M anh L nợ bà nhưng cần trừ trước khi chốt nợ ngày 22-9-2018, sau khi hết hội chị M chưa đóng hết tiền hội chết, hiện nay vẫn còn nợ tiền hội chết. Bà thừa nhận chị M có chuyển tiền trả 02 lần tương đương số tiền 12.000.000 đồng nhưng đây là tiền chị M đóng tiền hội chết chứ không phải chuyển trả nợ mua bán gạo. Nay bà xin rút lại yêu cầu anh L chị M trả số tiền 203.300.000 đồng, bà yêu cầu anh L, chị M trả số tiền 1.278.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 22-9-2018 âm lịch cho đến nay.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh A, buộc anh L chị M có trách nhiệm trả cho anh A bà T số tiền mua gạo còn nợ là 1.278.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định từ ngày 22-9-2018 đến nay. Anh L, chị M phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Anh A khởi kiện anh L, chị M yêu cầu trả tiền mà vợ chồng chị M còn nợ khi mua gạo, xác định đây là tranh chấp hợp đồng dân sự là hợp đồng mua bán theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn – anh L, chị M có nơi cư trú tại ấp Ninh An, xã Bàu Năng, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Anh L đã được cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tại các điều 177, 178 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vắng mặt không lý do

xem như từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt anh L. Anh L phải chịu hậu quả của việc không giao nộp đầy đủ chứng cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 91, Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Tại phiên tòa, anh A xin rút yêu cầu khởi kiện đối với khoản nợ 203.300.000 đồng nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 203.300.000 đồng. Anh A bổ sung yêu cầu tính tiền lãi với mức lãi suất theo quy định của khoản nợ 1.278.000.000 đồng, tính từ ngày 22-9-2018 âm lịch đến nay. Xét thấy, yêu cầu khởi kiện bổ sung của anh A không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu mà phát sinh từ hợp đồng mua bán, không làm phát sinh quan hệ tranh chấp mới nên chấp nhận giải quyết trong cùng vụ án.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Anh A khởi kiện yêu cầu anh L, chị M trả số tiền mua gạo còn nợ là 1.278.000.000 đồng. Anh A cung cấp Giấy xác nhận nợ do chị M viết ngày 22-9-2018 với số tiền 1.278.000.000 đồng. Chị M thừa nhận vợ chồng chị có mua gạo của anh A, bà T để vận chuyển đến các tỉnh khác bán lại để thu lợi nhuận. Chị M, anh L thừa nhận khi mua gạo chị trực tiếp thỏa thuận giá với bà T, khi nhận gạo thì chị, hoặc anh L, hoặc tài xế lái xe của chị đến nhận gạo và vận chuyển đi bán. Chị M thừa nhận có viết giấy nhận nợ, thừa nhận còn nợ anh A, bà T số tiền 1.278.000.000 đồng, chị đồng ý trả cho anh A, bà T nhưng xin được trả dần mỗi tháng 8.000.000 đồng và xin anh A bà T bỏ tiền lãi. Xét thấy, việc anh L, chị M vi phạm nghĩa vụ, thời hạn thanh toán làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của anh A, bà T; mặt khác, anh A, bà T không đồng ý việc anh L, chị M xin trả dần, xin bỏ tiền lãi. Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin trả dần số nợ trên và xin bỏ tiền lãi của chị M. Chị M cho rằng anh L không biết cụ thể việc thỏa thuận mua bán giữa chị M và anh A, bà T nhưng chị M thừa nhận chị và anh L cùng nhau lấy gạo để đi bán. Quá trình làm việc anh L đồng ý cùng chị M có trách nhiệm trả tiền cho anh A, bà T.

[3] Xét yêu cầu tính lãi: Khi mua bán các bên không thỏa thuận trả lãi, tuy nhiên chị M anh L vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền mua gạo cho anh A, bà T, căn cứ Điều 440, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự cần buộc anh L chị M trả tiền lãi theo quy định, cụ thể: $1.278.000.000 \times 0,83\%/\text{tháng} \times 23 \text{ tháng} (22-9-2018 \text{ âm lịch tương đương } 30-10-2018 \text{ dương lịch đến } 30-9-2020) = 243.970.200 \text{ đồng}$.

[4] Xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ.

Từ những phân tích trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh A, bà T là có căn cứ và đúng quy định pháp luật, buộc anh L, chị M có trách nhiệm trả cho anh A, bà T số tiền 1.521.970.200 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 1.278.000.000 đồng và tiền lãi là 243.970.200 đồng.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm khi toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, cụ thể: Anh L, chị M phải chịu: 36.000.000 đồng + 3% x (1.521.970.200 đồng – 800.000.000 đồng) = 57.659.106 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 357, 429, 430, 440, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Chí A đối với anh Phan Đức L, chị Huỳnh Thị Quế M về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán”

Buộc anh Phan Đức L, chị Huỳnh Thị Quế M có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Chí A, bà Phan Thị T số tiền 1.521.970.200 (*một tỷ năm trăm hai mươi mốt triệu chín trăm bảy mươi nghìn hai trăm*) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 1.278.000.000 đồng và tiền lãi là 243.970.200 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Chí A về việc yêu cầu anh L, chị M trả số tiền 203.300.000 đồng.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh L, chị M phải chịu 57.659.106 (năm mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn một trăm lẻ sáu) đồng.

Anh A, bà T không phải chịu án phí. Chi cục Thi hành án Dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh hoàn trả anh A 30.252.500 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004957 ngày 12-8-2020 và biên lai thu số 0004983 ngày 24-8-2020.

4. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh L vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- THA Huyện DMC;
- Các đương sự;
- Lưu: Tập án, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Thị Thơ